

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 108/2021/HS-ST

Ngày 23/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thụy và ông Đỗ Hồng Tuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 98/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đình Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 16/7/19xx

Nơi cư trú: thôn X, xã P, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ và tên cha: Vũ Đình Th(đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị G sinh năm 1944.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx

Bà Gấm và chị Hiện đều có nơi cư trú: thôn X, xã P, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2009

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2021 đến ngày 03/9/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. *(Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên tòa).*

2.2. *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị Diệu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

2.3. *Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970

- Ông Lê Trung C, sinh năm 1958

Cùng nơi cư trú: Thôn F, xã E, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Bà Diệu có mặt; ông B và ông Thuấn đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 31/8/2021, Vũ Đình Q bắt xe ôm của người không quen biết từ nhà đến khu vực nghĩa trang thôn G, xã E, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tìm và mua được 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ rồi đi bộ về. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày Q đang đi bộ trên đường thuộc thôn G, xã E thì bị tổ công tác của Công an xã E phối hợp Công an xã P, huyện Thái Thụy đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Lê Trung C; ông Nguyễn Văn B, Công an kiểm tra và thu giữ trong lòng bàn tay phải Q đang cầm 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Q khai đó là gói heroine vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng mẫu số A1 đồng thời đưa Q cùng vật chứng về Ủy ban nhân dân xã E lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q nhưng không quản lý và thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 330/KLGD-PC09 ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Vật chứng trong phong bì niêm phong Mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2277 gam (không phải hai nghìn hai trăm bảy mươi bảy gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ - CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 99/CT-VKSTT ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Vũ Đình Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Đình Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đình Q mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định.

Bị cáo không phải chịu án phí do thuộc hộ cận nghèo.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý về tội danh và điều luật áp dụng như đại diện Viện kiểm sát đã luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ 0,2277 gam ma túy, loại heroine để sử dụng và bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Lê Trung C và ông Nguyễn Văn B. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 330/KLGD-PC09 ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vũ Đình Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và bố bị cáo là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định, không có tài sản do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực nghĩa trang thôn G, xã E nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đình Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định còn lại 0,1878 gam. *(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 26/10/2021).*

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Đình Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Đình Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/11/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương